

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Khương Văn V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đào Thị L và ông Khương Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đào Thị L và ông Khương Văn V công nhận có 02 con chung gồm Khương Hoàng V1, sinh ngày 25/01/2001 và Khương Kim N, sinh ngày 25/12/2003.

Đối với cháu Khương Kim N đã thành niên, có công việc ổn định nên bà L và ông V đều không yêu cầu giải quyết.

Đối với cháu Khương Hoàng V1 (đã thành niên nhưng bị rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, không thể lao động và tự lập được), bà L và ông V thỏa

thuận giao cháu Khương Hoàng V1 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V1 có khả năng lao động, tự lập được và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ mức 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu V1 có khả năng lao động, tự lập được và có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008007 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ia K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh